

Số: 2798/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2021/NĐ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định một số chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 115/TTr-SLĐTBXH ngày 28/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục I, II kèm theo).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở, UBND cấp huyện.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động – TB&XH, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + CVP, PCVP Bùi Huy Khánh;
  - + TTPVHCC, KG-VX, TTTT;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**

**Phụ lục I**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số 2798 /QĐ-UBND ngày 30 / 12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
			Theo quy định	sau cắt giảm	Cơ quan phối hợp giải quyết	Sở LĐ-TB&XH		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	<b>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>									
1	Chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nhà giáo GDNN	MC	10 ngày	10 ngày		10 ngày	Không	x	x	

**Ghi chú:** - Cơ chế giải quyết: MC: cơ chế một cửa; MCLT: Cơ chế một cửa liên thông; K: Không thực hiện theo cơ chế MC, MCLT  
 - Thời gian giải quyết: Ngày làm việc.

- Địa điểm tiếp nhận: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang; Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2 đường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; SĐT liên hệ: 0204.3529.282.

## **PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nhà giáo GDNN**

#### **a. Trình tự thực hiện**

*Bước 1:* Trong thời hạn 30 ngày (tính từ ngày được cấp chứng chỉ, chứng nhận), nhà giáo GDNN nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định về Bộ phận một cửa của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

*Bước 2:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét quyết định hỗ trợ cho đối tượng được hưởng chính sách. Trường hợp không hỗ trợ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*Bước 3:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định hỗ trợ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nhà giáo GDNN.

#### **b. Cách thức thực hiện:**

- Hình thức nộp hồ sơ: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – TB&XH.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang.

- Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. SĐT: 0204.3529.282

#### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### ***\*/ Thành phần hồ sơ bao gồm:***

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia (*Mẫu số 03*)

- Hợp đồng lao động (bản sao chứng thực).

- Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (Bản sao chứng thực hoặc bản phô tô, xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Biên lai (hóa đơn) thu học phí.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

#### **e. Đối tượng thực hiện**

Nhà giáo GDNN không phải là công chức, viên chức nhà nước (bao gồm: cơ hữu và thỉnh giảng); lao động trong doanh nghiệp tham gia giảng dạy trong các cơ sở GDNN có trụ sở chính đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**g. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang.

**h. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ kinh phí cho đối tượng hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do không được hỗ trợ kinh phí

**i. Phí, lệ phí:** Không

**k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia (*Mẫu số 03*).

**m. Yêu cầu, điều kiện**

Nhà giáo GDNN không phải là công chức, viên chức nhà nước (bao gồm: cơ hữu và thỉnh giảng); lao động trong doanh nghiệp tham gia giảng dạy trong các cơ sở GDNN có trụ sở chính đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, có đủ chuẩn về năng lực chuyên môn theo quy định của pháp luật.

**n. Căn cứ pháp lý**

Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang Kỳ họp thứ 5, khóa XIX.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm/đánh giá kỹ năng nghề quốc gia**

Kính gửi:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang;
- Cơ sở GDNN .....

Họ và tên: ..... Dân tộc: ..... Nam/nữ: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi sinh: .....

Số Thẻ CCCD/CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Số tài khoản (nếu có): ..... tại: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Trình độ chuyên môn: ..... Chuyên ngành đào tạo: .....

Kinh nghiệm làm việc: .....

Số sổ bảo hiểm: .....

Loại hợp đồng lao động: .....

Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: .....

Thuộc đối tượng:

Là lao động trong doanh nghiệp đang tham gia giảng dạy trong cơ sở GDNN

Là nhà giáo GDNN không phải là công chức, viên chức nhà nước

- Đang làm việc tại doanh nghiệp:.....

- Hiện là nhà giáo GDNN (cơ hữu, thỉnh giảng):..... tại cơ sở GDNN:....., có trụ sở chính tại: .....

Tôi đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng: (Đánh dấu X vào các ô vuông thích hợp để xác định rõ đối tượng)

Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

Đánh giá kỹ năng nghề quốc gia

Tên cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; đánh giá kỹ năng nghề quốc gia:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Thời gian đào tạo từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... và đã được cấp Chứng chỉ (giấy chứng nhận) số:..... ngày..... tháng..... năm.....

Tôi chưa được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm/đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo Nghị quyết số... /2021/NQ-HĐND ngày.../.../2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang xem xét chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho tôi theo quy định.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng sự thật. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO  
DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Ký, đóng dấu)

....., ngày .... tháng .... năm .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục II**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
**THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG GIỮA CẤP XÃ, CẤP HUYỆN**  
*(Kèm theo Quyết định số 2798 /QĐ-UBND ngày 30/ 12 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

	Lĩnh vực/Tên TTHC	Loại hình liên thông	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan, các cấp (sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Cấp xã	Cấp huyện		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
1	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	2 cấp	10 ngày	10 ngày	05 ngày	05 ngày	Không	x	x

**Ghi chú:** - Thời gian giải quyết TTHC: tính theo ngày làm việc.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ ban đầu: Bộ phận Một cửa UBND cấp xã



## PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

#### a. Trình tự thực hiện

*Bước 1:* Trước ngày 30 tháng 7 hằng năm, Thủ trưởng cơ sở GDNN cấp Giấy xác nhận (Mẫu số 02) cho học sinh, sinh viên là đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập.

*Bước 2:* Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập nộp hồ sơ được quy định về UBND xã, phường, thị trấn nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú để xác nhận. UBND xã, phường, thị trấn nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, UBND cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn học sinh, sinh viên bổ sung hồ sơ.

*Bước 3:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, UBND xã, phường, thị trấn nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú có trách nhiệm xác nhận vào Đơn đề nghị (Mẫu số 01), lập danh sách kèm hồ sơ được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này gửi Bộ phận một cửa của UBND huyện, thành phố nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú.

*Bước 4:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố phê duyệt. Trong thời hạn 02 ngày làm việc Chủ tịch UBND huyện, thành phố ban hành Quyết định phê duyệt và quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách.

#### b. Cách thức thực hiện:

- Hình thức nộp hồ sơ: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện.
- Địa điểm nộp hồ sơ: UBND xã, phường, thị trấn nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú.

#### c. Thành phần, số lượng hồ sơ

##### *\*/ Thành phần hồ sơ bao gồm:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (Mẫu số 01).
- Xác nhận của cơ sở GDNN (Mẫu số 02).
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT (Bản sao chứng thực hoặc bản phô tô, xuất trình bản chính để đối chiếu).
- Đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, ngoài các giấy tờ nêu trên phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn cấp; đối với học sinh, sinh viên là người không có nguồn nuôi dưỡng, ngoài các giấy tờ nêu trên phải bổ sung

bản sao Quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của Chủ tịch UBND huyện, thành phố cấp.

*\*/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**e. Đối tượng thực hiện**

Áp dụng đối với học sinh, sinh viên học trình độ trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh.

**f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND huyện, thành phố

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt và chi trả kinh phí hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do không đủ điều kiện hỗ trợ.

**h. Phí, lệ phí:** Không

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị (*Mẫu số 01*).

- Cơ sở GDNN cấp Giấy xác nhận (*Mẫu số 02*).

**k. Yêu cầu, điều kiện**

Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) trong thời hạn 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp, tiếp tục học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh.

**m. Căn cứ pháp lý**

Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang Kỳ họp thứ 5, khóa XIX.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

*(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang)*

Kính gửi:

- UBND huyện/thành phố<sup>1</sup> .....
- UBND xã, phường, thị trấn<sup>2</sup> .....

Họ và tên:<sup>3</sup> ..... Dân tộc:..... Nam/nữ: .....

Ngày, tháng, năm sinh:<sup>4</sup> .....

Nơi sinh:<sup>5</sup> .....

Số Thẻ CCCD/CMND: .....; Ngày cấp: .....; Nơi cấp: .....

Hộ khẩu thường trú:<sup>6</sup> .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Số tài khoản (nếu có): ..... tại: .....

Mã số học sinh, sinh viên:<sup>7</sup> .....

Thuộc đối tượng: (Đánh dấu X vào ô vuông để xác định rõ đối tượng)

Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện/thành phố, tốt nghiệp THCS, THPT tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp, tiếp tục học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

Học sinh, sinh viên là người thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện/thành phố, tốt nghiệp THCS, THPT tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp, tiếp tục học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Học sinh, sinh viên là người thuộc hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện/thành phố, tốt nghiệp THCS, THPT tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp, tiếp tục học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Học sinh, sinh viên là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện/thành phố, tốt nghiệp THCS, THPT tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp, tiếp tục học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

<sup>1</sup> Ghi tên huyện hoặc thành phố (VD Lục Nam).

<sup>2</sup> Ghi tên xã, phường (VD Trường Sơn).

<sup>3</sup> Viết đầy đủ họ và tên bằng chữ in hoa.

<sup>4</sup> Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo ký tự: xx/xx/xxxx (VD: 01/01/2006).

<sup>5</sup> Ghi nơi sinh theo thông tin trong Giấy khai sinh.

<sup>6</sup> Ghi địa chỉ thường trú hiện tại.

<sup>7</sup> Ghi mã số định danh của học sinh, sinh viên.

Học sinh, sinh viên là người không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện/thành phố, tốt nghiệp THCS, THPT tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp, tiếp tục học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện/thành phố, tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp, tiếp tục học trình độ trung cấp.

Hiện là học sinh, sinh viên: Lớp:<sup>8</sup> ..... Khoa:<sup>9</sup> ..... Khóa:<sup>10</sup> .....

Trình độ đào tạo: .....; Hình thức đào tạo: .....

Cơ sở GDNN (Ghi tên cơ sở GDNN): .....

Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số... /2021/NQ-HĐND ngày.../.../2021 của Hội đồng nhân tỉnh Bắc Giang, tôi thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm ..... Tổng thời gian tôi đã tham gia khóa học và chưa được hưởng chính sách theo Nghị quyết này là ..... tháng (Có Giấy xác nhận của cơ sở GDNN gửi kèm theo).

Đề nghị UBND xã, phường, thị trấn ..... xác nhận và UBND huyện, thành phố ..... xem xét chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho tôi theo quy định.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng sự thật. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm.....

**XÁC NHẬN CỦA UBND  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN....**  
(Ký, đóng dấu)

....., ngày .... tháng .... năm .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>8</sup> Tên lớp đang theo học.

<sup>9</sup> Tên khoa đang theo học.

<sup>10</sup> Tên khóa học đang theo học.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GDNN**

Cơ sở GDNN: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Địa điểm đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: .....

Xác nhận anh/chị: .....

Hiện là học sinh, sinh viên: Lớp: ..... Khoa: .....Khóa .....

Thời gian khóa học dự kiến: Từ tháng ..... năm ..... đến tháng ..... năm.....;

Tổng thời gian khóa đào tạo dự kiến..... tháng, tương ứng .....năm học.

Trình độ đào tạo: .....; Hình thức đào tạo: .....

Thuộc đối tượng: Học sinh tốt nghiệp (THCS/THPT) ..... tại cơ sở giáo dục ..... trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp, tiếp tục học trình độ (trung cấp/cao đẳng) ..... của trường.

Đang tham gia học năm thứ ..... tại ....., địa chỉ đào tạo .....

Thời gian tham gia khóa học thực tế trong năm học ..... là ..... tháng.

Kỷ luật: ..... (*ghi rõ mức độ kỷ luật nếu có*). Thời gian bị đình chỉ học tập: ..... tháng (nếu có).

Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số... /2021/NQ-HĐND ngày.../.../2021 của Hội đồng nhân tỉnh Bắc Giang, học sinh, sinh viên ..... thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập kể từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm ..... là ..... tháng.

Những thông tin trên đây là đúng. Nếu sai, cơ sở GDNN: ..... hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu)